

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ Ý NGHĨA TRONG VIỆC XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ QUỐC GIA

★ PGS, TS NGUYỄN THỊ THỌ

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

★ ThS TRỊNH QUANG DŨNG

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

● **Tóm tắt:** Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tác phẩm có ý nghĩa soi đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam, định hướng toàn thể dân tộc Việt Nam trên đường xây dựng đất nước giàu mạnh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Qua Di chúc, nhiều giá trị được Hồ Chí Minh thể hiện một cách sâu sắc, đó là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết, khát vọng độc lập, tự do, hòa bình và giàu mạnh; các giá trị đạo đức cách mạng; các vấn đề quốc tế... Bài viết làm rõ nội dung và chỉ ra các giá trị mang tầm vóc quốc gia được thể hiện trong Di chúc, qua đó đặt ra vấn đề xây dựng, phát triển các chuẩn mực, giá trị ấy trong giai đoạn hiện nay.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; Di chúc; giá trị quốc gia.

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi để lại muôn vàn tiếc thương cho dân tộc Việt Nam. Bản *Di chúc* của Hồ Chí Minh là tác phẩm có ý nghĩa soi đường chỉ lối cho cách mạng Việt Nam, định hướng dân tộc đến tương lai giàu mạnh, vững bước tiến lên CNXH. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh các giá trị làm nền tảng cho quốc gia phát triển bền vững, đó là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết, khát vọng độc lập, tự do, hòa bình và giàu mạnh; chăm lo đời sống nhân dân; các giá trị đạo đức cách mạng. Những giá trị này là kim chỉ nam cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và là định hướng cho sự phát triển của đất nước sau

này. Đây cũng là những giá trị quốc gia cần được xây dựng, duy trì và phát triển, để trở thành động lực tinh thần trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Nội dung *Di chúc*

“Di chúc là quốc bảo, được coi như một cương lĩnh xây dựng đất nước sau chiến tranh theo tinh thần đổi mới. Là một văn kiện lịch sử vô cùng quý giá thể hiện tinh thần đổi mới mạnh mẽ, Di chúc không bàn nhiều về quá khứ, mà chủ yếu nói đến tương lai”⁽¹⁾. Với hơn một nghìn chữ, Hồ Chí Minh đã đề cập đến nhiều vấn đề có giá trị to lớn của cách mạng Việt Nam.

Về chính trị: Hồ Chí Minh bàn về vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Người xem đây là vấn đề quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa quyết định thành bại của cách mạng Việt Nam. Theo Người, Đảng bao gồm tập hợp những tổ chức và các cá nhân thành viên của Đảng, nhưng đảng viên không ở trên trời rơi xuống, họ từ xã hội mà ra. Vì vậy, những điều tốt đẹp cũng như hạn chế của xã hội đều được mang vào Đảng, phát huy điểm tốt, hạn chế các điểm xấu là việc làm thường xuyên, liên tục để mỗi đảng viên, tổ chức Đảng trở nên tốt đẹp. Người nhiều lần nhắc nhở, bản thân mỗi đảng viên phải học tập, tu dưỡng thường xuyên, suốt đời phấn đấu vì sự nghiệp chung, bởi lẽ không có ai hoàn hảo, con người luôn có những hạn chế, khuyết điểm, bản thân mỗi đảng viên không sợ khuyết

điểm của mình mà phải kiên quyết sửa đổi nó, Đảng phải giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên, để phần tốt nảy nở như hoa mùa Xuân và hạn chế phần xấu. Đồng thời, quyền lực vốn có tính chất hai mặt, người làm công tác lãnh đạo và quản lý rất dễ rơi vào suy thoái, biến chất, Đảng phải dùng cơ chế để kiểm soát quyền lực, đồng thời giúp họ tránh xa những thói hư tật xấu, đặc biệt là chủ nghĩa cá nhân. Lý giải vì sao cần xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh cho rằng, mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, có mục tiêu cách mạng khác nhau, xây dựng đường lối phục vụ cho giai đoạn ấy đòi hỏi Đảng phải thường xuyên xây dựng về mặt chính trị, đặc biệt xây dựng đường lối cách mạng.

Trong số các nguyên tắc xây dựng Đảng, Người căn dặn, trước hết phải phát huy tinh thần đoàn kết trong Đảng. Theo Người, đoàn kết là một truyền thống quý báu của Đảng và nhân dân ta. Trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải tiếp tục phát huy tinh thần quý báu ấy. Hồ Chí Minh viết: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta

hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”⁽²⁾.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đoàn kết là một chiến lược đồng thời cũng là điều kiện, nhân tố bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam, vừa là mục tiêu vừa là nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Hồ Chí

Minh cho rằng, đoàn kết phải là đoàn kết nhiều tầng, nhiều nấc, nhưng quan trọng và làm nền tảng của đoàn kết chính là đoàn kết trong nội bộ Đảng.

Trong *Di chúc*, Người viết “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽³⁾. Người 3 lần nhắc đến từ đoàn kết trong chân lý “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*”. Đoàn kết, trước hết là đoàn kết hạt nhân, đó là đoàn kết trong nội bộ Đảng, từ đó lan tỏa và mở rộng thành đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó vừa là chân lý, vừa là phương pháp chính trị có tính nguyên tắc của Đảng.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh các giá trị làm nền tảng cho quốc gia phát triển bền vững, đó là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết, khát vọng độc lập, tự do, hòa bình và giàu mạnh; chăm lo đời sống nhân dân; các giá trị đạo đức cách mạng. Những giá trị này là kim chỉ nam cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và là định hướng cho sự phát triển của đất nước sau này.

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đề cập nhiều đến các nguyên tắc xây dựng Đảng như thực hành dân chủ rộng rãi, đặc biệt thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình, Người xem nguyên tắc này là “cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”⁽⁴⁾. Bên cạnh đó, mỗi đảng viên phải có tình đồng chí và thương yêu lẫn nhau. Trong nhiều bài viết, bài nói, Người luôn yêu cầu mỗi đảng viên phải thật thà, nghiêm túc tự phê bình và phê bình. Đề cùng nhau tiến bộ, đòi hỏi phải thường xuyên, triệt để, khi phê bình phải biết điểm tốt, điểm xấu, không thiên vị, không nể nang, đặc biệt phải dựa trên tinh thần xây dựng, tinh đồng chí; biết hạn chế của bản thân phải kiên quyết sửa đổi để mỗi ngày trở nên tốt hơn. *Đạo đức cách mạng* là bản chất, là đặc trưng của Đảng. Đảng trở thành đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng, Người yêu cầu Đảng phải trở thành hình mẫu của một Đảng là đạo đức, là văn minh. Đảng phải luôn trong sạch, vững mạnh, mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phải thực sự trở thành “người đầy tớ trung thành của nhân dân”⁽⁵⁾.

Về kinh tế: trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh viết: Đảng phải có kế hoạch tốt để phát triển, khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân. Người nhiều lần đề cập đến mục tiêu phát triển kinh tế là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, để hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh. Dân có giàu, nước mới mạnh, vì vậy phải chăm lo đời sống nhân dân, tạo mọi điều kiện để nhân dân có cơ hội làm giàu chính đáng. Muốn có được điều ấy, phải có kế hoạch thật tốt, lấy nền tảng chế độ sở hữu công làm mấu chốt của nền kinh tế mới, phát triển cơ cấu ngành kinh tế phù hợp với tình hình

đất nước trong từng giai đoạn lịch sử, đặc biệt phải có kế hoạch phân phối sản phẩm làm ra một cách công bằng, tránh xa cào bằng làm mất động lực của nhân dân lao động.

Về văn hóa, xã hội, Người yêu cầu chú ý đến quá trình xây dựng nền văn hóa khoa học, dân tộc, đại chúng; trong đó đặc biệt nhấn mạnh trong công tác xã hội, vấn đề con người là quan trọng, là vấn đề đầu tiên: “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”⁽⁶⁾. Hồ Chí Minh quan tâm đến mọi tầng lớp trong xã hội, những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, các thương binh, liệt sĩ và gia đình của họ; những chiến sĩ trẻ trong lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong; nạn nhân của chế độ cũ; phụ nữ; nông dân;...

Đặc biệt, Người nhấn mạnh công tác bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau và khẳng định “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”⁽⁷⁾. Người luôn xem thanh niên là mùa Xuân, là tương lai của đất nước, Người mong muốn Đảng phải giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, để họ trở thành những người thừa kế quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam, giúp họ “vừa hồng, vừa chuyên”, vừa có đạo đức cách mạng, vừa có trình độ chuyên môn cao. Đạo đức và tài năng cần được bồi dưỡng và luôn song hành với nhau. Đạo đức là những giá trị tốt đẹp, hướng đến những giá trị chân, thiện, mỹ; là gốc của con người, là nền tảng tinh thần của xã hội. Nhưng nếu có đạo đức mà không có tài năng thì cũng không làm được việc, do đó mỗi người phải có tài năng. Tài năng được Hồ Chí Minh xem như một phương tiện để đạt được các mục tiêu của đạo đức. Nếu không có tài năng, làm việc gì cũng khó, ngược lại nếu chỉ có tài năng, không có đạo đức đó là người vô dụng. Chính vì vậy, giáo dục con người, đặc biệt thế hệ trẻ phải kết

hợp việc giáo dục đạo đức với nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Về công tác đối ngoại: Trong bối cảnh phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đang có những mâu thuẫn, Hồ Chí Minh mong muốn Đảng ta cố gắng “ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình”⁽⁸⁾. Theo đó, nguyên tắc đoàn kết quốc tế của Hồ Chí Minh được thể hiện rất rõ ràng, đoàn kết quốc tế đặc biệt giữa các nước anh em, các đảng cộng sản phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng; Việt Nam phải tích cực tham gia các hoạt động gắn kết quốc tế nhằm góp phần xây dựng đoàn kết quốc tế sâu rộng và thực chất; trong quan hệ ngoại giao với nước ngoài, Việt Nam cần dựa trên pháp luật quốc tế, đồng thời nhấn mạnh sự linh hoạt, hợp tác, đoàn kết với nhau, đó là phương pháp ngoại giao mềm dẻo, nhưng chắc chắn.

2.2. Các giá trị quốc gia trong *Di chúc* và vấn đề xây dựng, phát triển các giá trị quốc gia hiện nay

Trong *Di chúc*, nhiều giá trị quốc gia định hướng tương lai của dân tộc Việt Nam được thể hiện một cách sâu sắc, trở thành nền tảng trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam, cụ thể:

Thứ nhất, đó là giá trị của chủ nghĩa yêu nước, truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm tạo thành chủ nghĩa yêu nước - một đặc trưng to lớn của dân tộc Việt Nam được thể hiện rất rõ trong *Di chúc*. *Di chúc* là bản tuyên ngôn mạnh mẽ về tình yêu nước, trách nhiệm với Tổ quốc và nhân dân. Hồ Chí Minh luôn coi việc giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước là mục tiêu hàng đầu. Trong *Di chúc*, Người thể hiện niềm tin sâu sắc vào chiến thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, và niềm hy vọng về một Việt Nam độc lập,

thống nhất, hòa bình, phồn vinh. Chủ nghĩa yêu nước còn thể hiện ở việc yêu nước phải yêu đồng bào, chăm lo đời sống nhân dân. Người luôn đặt hạnh phúc của nhân dân lên hàng đầu. Trong *Di chúc*, Người căn dặn phải chăm lo đời sống nhân dân, đặc biệt là các gia đình liệt sĩ, thương binh, những người có công với cách mạng. Sự quan tâm đến nhân dân, sự chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của họ chính là biểu hiện sâu sắc của chủ nghĩa yêu nước.

Nội hàm của chủ nghĩa yêu nước còn thể hiện ở việc xây dựng tinh thần trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước. Hồ Chí Minh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giáo dục thế hệ trẻ, nuôi dưỡng lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm với Tổ quốc. Người mong muốn các thế hệ sau tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, không ngừng học tập, rèn luyện để xây dựng một Việt Nam ngày càng giàu mạnh. Chủ nghĩa yêu nước của Hồ Chí Minh không phải là tình yêu vị kỷ, chỉ quan tâm đến nhân dân và dân tộc trong nước. Người dành tình yêu thương đối với các dân tộc bị áp bức, đấu tranh vì hòa bình, công lý trên toàn thế giới. Người khẳng định Việt Nam đoàn kết với các dân tộc anh em, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân loại vì hòa bình và công bằng xã hội. Đây là một cách thể hiện chủ nghĩa yêu nước rộng lớn, bao quát.

Chủ nghĩa yêu nước là nguồn cảm hứng lớn lao, động viên quân và dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước. Lời căn dặn của Người về lòng yêu nước là kim chỉ nam cho các thế hệ sau tiếp tục gìn giữ và phát huy sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ nghĩa yêu nước trong *Di chúc* của Hồ Chí Minh mang giá trị tinh thần to lớn, mãi mãi sống trong lòng mỗi người dân Việt Nam, thúc đẩy nhân dân không ngừng nỗ lực vì một đất nước Việt Nam hòa bình, thịnh vượng.

Thứ hai, là tinh thần đoàn kết. Tinh thần đoàn kết là một trong những giá trị cốt lõi của dân tộc Việt Nam, được thể hiện sâu sắc trong *Di chúc*. *Di chúc* không chỉ là lời căn dặn cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam, mà còn là tài liệu quan trọng phản ánh tầm nhìn chiến lược của Người về sự phát triển của đất nước sau khi giành độc lập, thống nhất non sông. Trong tác phẩm, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh sự đoàn kết trong nội bộ Đảng là yếu tố quan trọng nhất để bảo đảm thắng lợi của cách mạng. Người kêu gọi Đảng phải giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất nội bộ, tránh xung đột, mâu thuẫn và chia rẽ. Người đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tinh thần này nhằm mục đích kêu gọi mọi tầng lớp, dân tộc, tôn giáo trong xã hội cùng chung sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh khẳng định sự cần thiết của việc đoàn kết với các đảng cộng sản anh em, các nước XHCN, các lực lượng cách mạng và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Người tin rằng chỉ có đoàn kết quốc tế mới giúp Việt Nam có được sự ủng hộ và giúp đỡ cần thiết trong cuộc đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước. Tinh thần đoàn kết mà Hồ Chí Minh đề cao trong *Di chúc* là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Đó là bài học quý báu về tầm quan trọng của sự đoàn kết trong mọi mặt của đời sống xã hội.

Thứ ba, coi trọng đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh xem đạo đức cách mạng là đời sống tinh thần của xã hội, làm nền tảng và là gốc của mỗi con người. Vì vậy, coi trọng giá trị đạo đức cách mạng được thể hiện rõ ràng qua những lời căn dặn của Người về việc giữ gìn và phát huy phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đạo đức

cách mạng là một trong những nền tảng quan trọng để xây dựng và bảo vệ đất nước, cũng như để duy trì và phát triển một Đảng trong sạch, vững mạnh. Hồ Chí Minh khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽⁹⁾.

Người nhấn mạnh rằng đạo đức là nền tảng quan trọng nhất, là “cái gốc” của người cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh luôn khuyến khích cán bộ, đảng viên phải sống giản dị, liêm khiết, không màng đến lợi ích cá nhân mà luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên hàng đầu. Người căn dặn phải giữ gìn sự trong sạch của Đảng, kiên quyết chống lại mọi biểu hiện của tham ô, lãng phí, quan liêu. Người cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tự phê bình và phê bình trong Đảng, coi đây là “vũ khí” để giữ vững và phát huy đạo đức cách mạng, giúp Đảng và mỗi cá nhân không ngừng hoàn thiện mình, tránh xa các cám dỗ, sai lầm. Việc thường xuyên tự phê bình và phê bình là cách để mỗi cán bộ, đảng viên rèn luyện, giữ vững lập trường đạo đức.

Hồ Chí Minh luôn xem đạo đức cách mạng là yếu tố quan trọng giúp Đảng duy trì được sự trong sạch, vững mạnh, từ đó lãnh đạo nhân dân thành công trong các cuộc đấu tranh giành độc lập cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước. Lời dặn về việc giữ gìn đạo đức cách mạng của Người đã trở thành kim chỉ nam cho các thế hệ cán bộ, đảng viên, giúp họ luôn tự giác rèn luyện, giữ vững phẩm chất chính trị và đạo đức trong mọi hoàn cảnh. Đạo đức cách mạng không chỉ là tiêu chuẩn đối với cán bộ, đảng viên mà còn là giá trị nền tảng cho toàn xã hội, góp phần xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ.

Thứ tư, các giá trị dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, phát triển bền vững trong xây dựng chế độ xã hội mới được thể hiện sâu sắc trong *Di chúc*. Mục tiêu xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, phát triển bền vững được thể hiện qua lời căn dặn sâu sắc của Người. Mặc dù những khái niệm này không được nhắc đến trực tiếp bằng những từ ngữ cụ thể, nhưng các giá trị cốt lõi này được ẩn chứa trong tầm nhìn chiến lược và lòng mong muốn của Người về tương lai của đất nước. Hồ Chí Minh mong muốn đất nước độc lập, hòa bình và thịnh vượng. Người hy vọng sau khi đất nước thống nhất, Việt Nam sẽ tập trung vào việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, để “đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁰⁾. Đây chính là khát vọng về một xã hội mà người dân được ấm no, hạnh phúc, và đất nước trở nên giàu mạnh. Người căn dặn Đảng và Nhà nước phải chăm lo đến đời sống của nhân dân, đặc biệt là những người đã hy sinh và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng, qua đó cho thấy ở Người luôn có khát vọng về một xã hội công bằng, nơi con người được đối xử bình đẳng và được hưởng quyền lợi xứng đáng với công lao của mình.

Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong *Di chúc*, Người nhấn mạnh sự cần thiết của việc phát huy dân chủ, lắng nghe ý kiến của nhân dân và thực hiện những chính sách vì lợi ích của nhân dân. Sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân là nền tảng cho một xã hội dân chủ, nơi người dân được tự do tham gia vào các quyết định quan trọng của đất nước.

Mặc dù khái niệm “phát triển bền vững” chưa được định hình rõ ràng vào thời điểm Hồ Chí Minh viết *Di chúc*, nhưng tầm nhìn của Người về sự phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội, và

bảo vệ môi trường đã phản ánh tinh thần của phát triển bền vững. Người nhấn mạnh việc xây dựng một xã hội trong đó sự tiến bộ không chỉ về mặt kinh tế mà còn cả văn hóa, xã hội, đồng thời bảo vệ và giữ gìn thiên nhiên, môi trường sống. Các nội dung này được Hồ Chí Minh thể hiện trong *Di chúc* đã trở thành kim chỉ nam cho sự phát triển của Việt Nam trong suốt quá trình xây dựng và đổi mới đất nước. Lời căn dặn của Người không chỉ là mục tiêu mà còn là lời nhắc nhở về trách nhiệm của các thế hệ sau trong việc xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Những giá trị này đã được kế thừa và phát triển trong các chính sách hiện nay của Việt Nam, như chiến lược phát triển bền vững, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, nỗ lực giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Thứ năm, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới. Trong *Di chúc*, giá trị về hợp tác và đoàn kết với các quốc gia trên thế giới được thể hiện qua tầm nhìn chiến lược và quan điểm quốc tế của Người. Hồ Chí Minh không chỉ mong muốn một Việt Nam độc lập, hòa bình mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đoàn kết, hợp tác với các dân tộc khác để cùng nhau xây dựng một thế giới công bằng và tiến bộ. Hồ Chí Minh coi trọng sự đoàn kết giữa các quốc gia, đặc biệt là các đảng cộng sản, các nước XHCN và các lực lượng cách mạng trên toàn thế giới. Người khẳng định, Việt Nam không chỉ đấu tranh cho sự nghiệp của riêng mình mà còn đóng góp vào cuộc đấu tranh chung của nhân loại vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội. Các giá trị về hợp tác và đoàn kết quốc tế trong *Di chúc* đã trở thành nền tảng cho chính sách đối ngoại của Việt Nam, đặc biệt là trong xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các quốc gia trên thế

giới. Tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác và đoàn kết quốc tế không chỉ có ý nghĩa đối với Việt Nam mà còn góp phần vào việc xây dựng một thế giới hòa bình, công bằng và nhân văn. Giá trị về hợp tác và đoàn kết với các quốc gia trên thế giới trong *Di chúc* không chỉ phản ánh tầm nhìn sâu rộng của Người về mối quan hệ quốc tế, mà còn là kim chỉ nam cho các thế hệ sau trong xây dựng một nước Việt Nam vững mạnh và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế.

Để xây dựng và phát triển các giá trị như tinh thần đoàn kết, chủ nghĩa yêu nước, đạo đức cách mạng và hợp tác quốc tế thể hiện trong bản *Di chúc* trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam hiện nay, cần có những biện pháp và chiến lược cụ thể, đồng bộ từ cấp độ cá nhân đến toàn xã hội:

Một là, cần tiếp tục xây dựng và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất: Đảng cần tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ, giữ vững sự thống nhất trong đường lối, chính sách, là hạt nhân tăng cường đoàn kết trong xã hội bằng cách tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn giáo, vùng miền; tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng đất nước. Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục và nâng cao nhận thức về đoàn kết cho đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đảng và Nhà nước đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về tầm quan trọng của đoàn kết trong mọi lĩnh vực, từ giáo dục, lao động, đến các hoạt động xã hội. Khuyến khích

các hoạt động cộng đồng, các phong trào thi đua yêu nước để tạo sự gắn kết giữa người dân.

Hai là, phát huy chủ nghĩa yêu nước trong giai đoạn hiện nay. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ và các tầng lớp nhân dân, tích hợp giáo dục lòng yêu nước vào chương trình học các cấp, cũng như trong các chương trình đào tạo chính trị, quân sự. Tổ chức tốt các hoạt động “đền ơn, đáp nghĩa”, về nguồn, thăm và tìm hiểu các địa chỉ đỏ... Khơi dậy niềm tự hào dân tộc qua giảng dạy lịch sử, văn hóa và thông tin về các thành tựu của đất

nước để nâng cao tinh thần yêu nước, trách nhiệm của mỗi cá nhân. Tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất, học tập và lao động, cổ vũ tinh thần cống hiến vì Tổ quốc. Các hoạt động này cần được nhân rộng và phát triển thành các chương trình quốc gia nhằm thu hút sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân.

Ba là, nâng cao việc rèn luyện đạo đức cách mạng, đẩy mạnh chống chủ nghĩa cá nhân cùng các thứ giặc “nội xâm”. Cán bộ, đảng viên thường xuyên tự phê bình và phê bình để rèn luyện đạo đức, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đồng thời, cần có các biện pháp kiểm tra, giám sát để bảo đảm tính liêm khiết và chí công vô tư trong Đảng và chính quyền. Cán bộ lãnh đạo phải nêu gương về đạo đức cách mạng, thể hiện qua lối sống giản dị, gần gũi với nhân dân và luôn đặt lợi ích của đất nước, nhân dân lên trên hết. Việc nêu gương sẽ tạo ảnh hưởng tích cực, thúc đẩy sự phát triển của đạo đức cách mạng trong toàn xã hội.

Bốn là, thúc đẩy và tăng cường hợp tác, đoàn kết quốc tế. Tiếp tục phát huy đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển. Mở rộng hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, và khoa học kỹ thuật. Tham gia tích cực vào giải quyết các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và hòa bình thế giới. Điều này không chỉ củng cố vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế mà còn thể hiện trách nhiệm của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế.

Năm là, thực hiện tốt chiến lược phát triển bền vững, toàn diện. Trong mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước cần tích hợp các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường vào các chiến lược phát triển quốc gia. Bảo đảm phát triển kinh tế không chỉ dựa trên tăng trưởng GDP mà còn chú trọng đến chất lượng cuộc sống, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Một biện pháp đặc biệt quan trọng đó là nâng cao chất lượng giáo dục và khoa học công nghệ. Nhà nước cần đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục và nghiên cứu khoa học để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới vào các ngành sản xuất, dịch vụ để nâng cao năng suất và cạnh tranh quốc tế.

Sáu là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và truyền thông các giá trị quốc gia. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua truyền thông về các giá trị đoàn kết, yêu nước, đạo đức cách mạng và hợp tác quốc tế. Tạo ra các chương trình, chiến dịch truyền thông nhằm lan tỏa những giá trị tích cực trong xã hội. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư trong phát triển các giá trị quốc gia, từ đó tạo sự đồng thuận và gắn kết xã hội.

Những biện pháp trên đây cần được thực hiện nhất quán, đồng bộ, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, để không chỉ bảo tồn mà còn phát huy mạnh mẽ các giá trị cốt lõi mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra trong *Di chúc*, góp phần xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh, và bền vững.

3. Kết luận

Trong bản *Di chúc*, những giá trị nền tảng, cốt lõi của dân tộc Việt Nam được Hồ Chí Minh thể hiện sâu sắc, đó là về chủ nghĩa yêu nước; tinh thần đoàn kết; coi trọng đạo đức cách mạng; giá trị về dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ; phát triển bền vững; hợp tác đoàn kết quốc tế... đến nay vẫn còn nguyên giá trị, soi đường chỉ lối cho Đảng ta tiến hành công cuộc đổi mới, trở thành kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng và nhân dân ta. Nghiên cứu những giá trị này trong *Di chúc* đòi hỏi phải cụ thể hóa và thực hiện đồng bộ các biện pháp một cách hiệu quả, thiết thực trong thực tiễn, vận dụng sáng tạo và phát triển những giá trị ấy phù hợp với hoàn cảnh đất nước trong các giai đoạn lịch sử cụ thể. Có như vậy mới làm cho *Di chúc* cùng những tư tưởng của Người sống mãi trong sự nghiệp chúng ta □

Ngày nhận bài: 19-3-2025; Ngày bình duyệt: 10-5-2025; Ngày duyệt đăng: 22-5-2025.

Email tác giả: thodhsp@gmail.com

- (1) Bùi Đình Phong: *Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, t.3, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr.25.
- (2), (3), (4), (6), (7), (8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.621-622, 622, 622, 616, 612, 613.
- (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.438.
- (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.292.
- (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.187.